

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2017/HSST

Ngày 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Duy Ước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toàn và bà Phạm Thu Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh ngày 17/5/1991 tại H, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 21, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; con ông Bùi Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị H (Đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án: Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 31/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2010 và ngày 30/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2013; Bị tạm giam ngày 11/7/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH A Quảng Ninh; Địa chỉ: Tổ 21, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đồng Xuân N; Địa chỉ: Tổ 52, khu 6A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/7/2017, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo BKS 16L8 - 8437 đi qua khu vực chợ Quê cũ của Công ty TNHH A Quảng Ninh, thuộc tổ 21, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì phát hiện có nhiều cột điện, cột đèn bằng kim loại để ở dưới nền đất nên nảy sinh ý định trộm cắp. T dừng xe, đi vào tháo lấy 01 đế cột đèn và 02 thân cột đèn bằng gang của Công ty TNHH A Quảng Ninh rồi cho lên xe mô tô chở đi được khoảng 10m thì bị bảo vệ của công phát hiện đuổi theo chặn lại, T bỏ chạy và để lại xe mô tô cùng tài sản trộm được.

Theo kết luận định giá tài sản số 99/KLĐG ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: 01 đế cột đèn bằng gang và 02 thân cột đèn hình trụ tròn bằng gang, có tổng trị giá 7.980.000đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đều khai nhận về hành vi của mình đúng như nội dung trên.

Tại bản Cáo trạng số 197/KSĐT - HS ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung và bản Cáo trạng nêu trên. Đại diện của nguyên đơn dân sự trình bày đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/7/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY

Bị cáo Bùi Văn T khai nhận khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/7/2017, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo BKS 16L8 – 8437 đến khu vực tổ 21, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì phát hiện có nhiều cột điện, cột đèn bằng kim loại của Công ty TNHH A Quảng Ninh để ở bãi đất trống nên đã đi vào tháo, lấy 01 đế cột đèn và 02 thân cột đèn bằng gang trị giá 7.980.000đ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai

người nguyên đơn dân sự và người làm chứng, Biên bản định giá, sơ đồ hiện trường, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 BLHS và bị truy tố, xét xử về tội trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo T vào ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 31/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Nay lại cố ý phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điều 49 BLHS và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và đảm bảo tính phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS và bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra cơ quan công đầu thú nên đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 01 mô tô, 01 đế cột đèn và 02 thân cột đèn đã được cơ quan điều tra xử lý trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên không xem xét.

Về bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn dân sự đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 11/7/2017.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Công an TP. Hạ Long;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tạ Duy Ước

